TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 13-12-2023
"Tranh chấp về HNGĐ -
ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng;

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh**: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLPT-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc *"Tranh chấp về HNGĐ - Ly hôn, nuôi con"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2023/QĐXX-PT, ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 102, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 91 đường số 19, phường A, thành phố T, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Dlà: Luật sư Mai T – Là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV T và C, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 190, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q là: Luật sư Cao Minh T – Là Luật sư Văn phòng Luật sư C, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

-*Người kháng cáo*: Chị Trần Thị Hồng D - Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Hồng D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Q quen biết nhau qua mai mối, có tự tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng trước khi sống chung vợ chồng vào năm 2017, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 01/11/2017 tại UBND phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ năm 2018 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn như thường xuyên gây gỗ do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 4/2023 vợ chồng tuy sống chung nhưng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau đến nay.

Trước đây, vào năm 2022 chị D có nộp yêu cầu ly hôn với anh Q, được Tòa án mời hòa giải 02 lần, chị D rút đơn khởi kiện và đã cố gắng tự hòa giải mâu thuẫn, cũng được gia đình hai bên hòa giải, nhưng tình trạng mâu thuẫn, bất đồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng.

Nay chị D nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắng được, tình cảm đối với anh Q không còn nên chị D yêu cầu ly hôn anh Q.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 27/3/2019 hiện con đang sống chung với chị D và anh Q. Khi ly hôn chị Dyêu cầu nuôi con chung và chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Từ tháng 6/2022 đến nay tuy chị D điều trị Stress, mỗi buổi tối chị D uống thuốc an thần (thuốc ngủ) và đi ngủ say từ khoảng 21 giờ 00 phút hôm trước đến khoảng 06 giờ sáng hôm sau, nhưng vào thời gian này cháu Gia H cũng ngủ; nên chị D vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt. Sau khi ly hôn với anh Quý thì chị D tiếp tục thuê trọ và chỉ sống cùng với con. Chị D không đồng ý giao con chung cho anh Quý chăm sóc, nuôi dưỡng vì anh Quý đi làm không có thời gian để chăm sóc con.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

****** *Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Văn Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, sống chung vợ chồng, đăng ký kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn, anh Q thống nhất theo lời trình bày của chị D. Nay mâu thuẫn vợ chồng không thể

hàn gắn, tình cảm đối với chị Dcũng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh Q đồng ý ly hôn chị D.

- Về nuôi con chung: Có con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 27/3/2019; Hiện con đang sống chung với chị D và anh Q. Khi ly hôn anh Q yêu cầu nuôi con chung và anh Qkhông yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q không đồng ý giao con chung cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là do chị D không biết cách chăm sóc nuôi dưỡng con và chị D đang phải điều trị bệnh Stress (trầm cảm) từ tháng 6/2022 đến nay, nên không đảm bảo điều kiện sức khỏe. Thời gian làm việc của anh Q đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con trường hợp giao con cho anh Quý.

- Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng D và anh Phạm Văn Q.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hồng D về việc yêu cầu nuôi con chung.

- Giao con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 27/3/2019 cho anh Phạm Văn Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hiện cháu Phạm Gia H đang sống với anh Q và chị D.

- Chị Trần Thị Hồng D có trách nhiệm giao con chung Phạm Gia H cho anh Phạm Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Anh Phạm Văn Q không yêu cầu chị Trần Thị Hồng D cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này nên không xem xét.

- Chị Trần Thị Hồng D có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị Hồng D và anh Phạm Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Hồng D và anh Phạm Văn Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Trần Thị Hồng D kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm số: 23/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S theo hướng cho chị D được nuôi con chung là cháu Phạm Gia Huy.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Trần Thị Hồng D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Phạm Gia

H.

Người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D trình bày và đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D, giao con chung tên Phạm Gia H cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng.

- Anh Phạm Văn Q không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị D, anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung;

Người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q trình bày và đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D. Giao con chung cho anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng D đối với anh Phạm Văn Q được Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Dkhông đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án Tỉnh thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Hồng D về việc không đồng ý giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình sống chung: Chị D và anh Q có 01 con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 27/3/2019; Từ khi Tòa sơ thẩm xét xử xong vào tháng 08/2023 thì chị D và anh Q không còn sống chung với nhau và hiện con chung đang sống chung với anh Q. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, chị D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Quý cấp dưỡng. Còn anh Q cũng có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc giao con chung cho chị D hay giao cho anh Q nuôi là căn

cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung chứ không phải vì quyền lợi của cha hay của mẹ;

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…".

Tại phiên tòa, chị D và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Xét về điều kiện kinh tế hiện nay của chị D, anh Qđều có đủ khả năng lao động, có thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng cháu Gia H.

Tuy nhiên, xét về điều kiện sức khỏe, thì anh Q có sức khỏe để lo cho con hơn chị D. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay, chị D và anh Q đều trình bày là con chung hiện nay do bên anh Q đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H cũng đã quen với điều kiện, môi trường sống, sinh hoạt học tập nên cháu H được anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ đảm bảo trong điều kiện tốt nhất, nếu nay giao cháu H cho chị Dnuôi sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Gia H cho anh Q tiếp tục trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Đối với việc nuôi con chung sau khi ly hôn: Trong thời gian giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng, nếu chị Trần Thị Hồng D có đủ căn cứ cho rằng anh Phạm Văn Q không còn đủ điều kiện nuôi con chung hoặc ngược đãi con chung, thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Dnên chị D phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

Xét lời trình bày và đề nghị của người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

Xét lời trình bày và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 38, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 56, 59, 81, 82, 116 Luật HNGĐ; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Hồng D về việc yêu cầu nuôi con chung;

2. Giữ nguyên quyết định Bản án hôn nhân sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc về việc nuôi con chung;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng D và anh Phạm Văn Q.

- Về nuôi con chung:

Không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hồng D về việc yêu cầu nuôi con chung.

Giao con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 27/3/2019 cho anh Phạm Văn Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Anh Phạm Văn Q không yêu cầu chị Trần Thị Hồng D cấp dưỡng nuôi con chung nên chị Dkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Hồng D có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi con chung, không ai được cản trở.

Đối với việc nuôi con chung sau khi ly hôn: Trong thời gian giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng, nếu chị Trần Thị Hồng D có đủ căn cứ cho rằng anh Phạm Văn Q không còn đủ điều kiện nuôi con chung hoặc ngược đãi con chung, thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hồng D và anh Phạm Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Hồng D và anh Phạm Văn Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị D đã nộp vào ngày 05/6/2023 theo biên lai thu số 0015226 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Như vậy tiền án phí DSST chị Dđã nộp xong.

3. Về án phí phúc thẩm:

Về án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị Hồng D phải chịu 300.000đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003121 ngày 08/082023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, tiền án phí DSPT chị D đã nộp xong.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP. Sa Đéc;
- Chi cục TH ADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Võ Trinh